

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chỉ thị số 13-CT/TW); UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo kết quả 05 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, như sau:

Phần I

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG (TRƯỚC KHI NGHỊ QUYẾT 71/NQ-CP BAN HÀNH, GIAI ĐOẠN 2011-2016)

I. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của địa phương (trước khi Chỉ thị số 13-CT/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ban hành)

Theo số liệu công bố hiện trạng rừng năm 2016¹: Tổng diện rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2016 là 348.615,2 ha, trong đó: Diện tích đất có rừng 252.820,3 ha (Rừng tự nhiên 209.994,9 ha; rừng trồng 42.825,4 ha); Đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp 95.794,9 ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh 38,8%

2. Hiện trạng tài nguyên rừng năm 2022

Theo số liệu công bố hiện trạng rừng năm 2022²: Tổng diện tích đất có rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có đến ngày 31/12/2022 là 250.758,71 ha (Rừng tự nhiên 196.020,19 ha; rừng trồng 54.738,52 ha). Đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng 80.568,42 ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh 38,52%.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ

¹ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh.

² Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh.

PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016, tình hình phá rừng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, diện tích rừng bị phá lớn, dẫn đến rừng bị suy giảm nghiêm trọng về chất lượng, diện tích, cụ thể: Theo số liệu thống kê của Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông, từ năm 2011 đến năm 2016, lực lượng Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng đã phối hợp kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 5.692 vụ vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, trong đó: Phá rừng trái pháp luật 2.421 vụ, thiệt hại 1.332,7 ha rừng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng trên: Rừng phân bố rộng, rải rác, giáp ranh với nhiều tỉnh và nước bạn Campuchia, địa hình hiểm trở, phức tạp, nhiều vị trí không thể sử dụng phương tiện cơ giới để di chuyển nên công tác quản lý, bảo vệ rừng gặp rất nhiều khó khăn; sự gia tăng dân số cơ học, chủ yếu là dân di cư tự do từ các tỉnh khác đến, phân bố rải rác trong rừng, gần rừng, do đó, chính quyền địa phương rất khó kiểm soát; nhu cầu về đất sản xuất, đất ở và gỗ xây dựng ngày càng tăng cao đã tạo sức ép lớn đến tài nguyên rừng; một số cơ chế chính sách lâm nghiệp không còn phù hợp, chậm đổi mới, đặc biệt là cơ chế hưởng lợi từ rừng và giá rừng...; lực lượng Kiểm lâm còn ít, kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác chưa đảm bảo theo yêu cầu; năng lực quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng còn yếu kém, chưa làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ rừng.

Phần II **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI** **VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP**

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi Chỉ thị số 13-CT/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP được ban hành, UBND tỉnh Đắk Nông đã tham mưu Tỉnh ủy Đắk Nông ban hành: Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017 triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU, Chỉ thị số 31-CT/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã xây dựng và triển khai: Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 13/9/2017; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 17/5/2018). Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai tới các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch và nhiều văn bản cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, đơn vị; đồng thời tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tổ chức triển khai thực hiện, được đông đảo quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội; từ đó đã tác động tích cực đến công tác quản lý, bảo vệ rừng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ KHI CÓ CHỈ THỊ 13-CT/TW; NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo các cấp, ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nhiều kế hoạch, giải pháp bảo vệ và phát triển rừng được triển khai thực hiện; các điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái pháp luật được xác định và ngăn chặn; tình trạng phá rừng cơ bản được kiểm chế; thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh, qua đó nhận thức của người dân về vai trò của rừng đối với môi trường và phát triển kinh tế - xã hội ngày càng nâng cao; công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của pháp luật; công tác phát triển rừng được chú trọng, cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm. Cụ thể như sau:

1. Công tác tuyên truyền

Nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, chủ rừng, người dân và toàn xã hội đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chương trình về thông tin, truyền thông nhằm quán triệt rộng rãi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đổi mới nội dung, đa dạng hình thức và phương pháp tuyên truyền; kết quả đạt được:

Từ năm 2017-2022, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng 12.958 lần; tổ chức hội nghị họp dân 476 lần với 20.303 lượt người tham gia; ký cam kết 9.408 bản. Lực lượng Công an tổ chức tuyên truyền, phát động phong trào quần chúng tham gia quản lý, bảo vệ rừng, đấu tranh tố giác hành vi vi phạm ở cơ sở 500 đợt với 30.145 người tham dự; phát hơn 40.000 tờ rơi tuyên truyền, hơn 3.000 phiếu tố giác tội phạm, dán hơn 2.000 thông báo phương thức, thủ đoạn lừa đảo mua bán, lấn chiếm trái phép đất rừng; phối hợp, vận động di dời khỏi lâm phần của các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Công ty TNHH Long Sơn 04 trường hợp và 114 hộ dân lấn, chiếm, dựng lán trại trái phép; vận động 202 lượt người dân tộc thiểu số ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, rời khỏi tiểu khu 1487, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức. Vận động quần chúng giao nộp 849 khẩu súng tự chế các loại, 02 khẩu súng quân dụng, 55 nòng súng, 213 viên đạn, 800 gam đạn bi sắt, 47 vật liệu nổ các loại, 06 quả đạn M79 ở các địa bàn tranh chấp đất rừng.

Báo Đắk Nông đưa 750 lượt tin, bài, ảnh, phóng sự về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên các sản phẩm báo chí. Đài Phát thanh và Truyền

hình Đắc Nông thực hiện 25 phóng sự về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát trên 630 bản tin cảnh báo phòng chống cháy rừng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng, triển khai Đề án “Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, tố giác vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2018-2021³. Kết quả: Hệ thống Mặt trận từ tỉnh tới cơ sở đăng tải 137 tin, bài tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng trên trang thông tin điện tử của MTTQ; phát hành 200 tờ rơi; treo 78 pano tuyên truyền tại trụ sở MTTQ và nhà văn hóa các thôn, buôn, bon; duy trì hoạt động hiệu quả 125 nhóm nòng cốt, 18 câu lạc bộ pháp luật, 29 mô hình tuyên truyền cơ sở.

Ngoài ra, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, Chi cục Kiểm lâm công khai đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố giác của người dân đối với các hành vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

2.1. Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp ngành về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tỉnh Đắc Nông thực hiện phân định chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, cụ thể:

- Quy định cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực Lâm nghiệp:

+ Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về Lâm nghiệp⁴.

+ Cấp huyện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc huyện (hoặc Phòng Kinh tế thuộc thành phố) thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về lĩnh vực lâm nghiệp⁵.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững⁶ để triển khai, thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh⁷.

- Củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Lâm nghiệp xã: Hiện, trên địa bàn tỉnh có 32 Ban Lâm nghiệp xã⁸, với tổng số trên 200 người.

³ Đề án số 04/ĐA-MTTQ ngày 26/02/2019.

⁴ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh, về việc sáp nhập nguyên trạng Chi cục Lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁵ Quyết định số 69/QĐ-UBND, ngày 14/01/2015, về việc quy định về tổ chức cá cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã thuộc tỉnh Đắc Nông.

⁶ Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh Đắc Nông.

⁷ Theo Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 16/6/2017; Quyết định 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Thành lập theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh.

- Kiện toàn nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đối với các Công ty Lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng và các chủ rừng khác đáp ứng được yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng⁹.

2.2. Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Đề đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước; giao trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất rừng cho UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thành việc bàn giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên bản đồ và ngoài thực địa cho UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa¹⁰. Thực hiện theo dõi, cập nhật, công bố hiện trạng rừng hàng năm làm cơ sở pháp lý để các đơn vị triển khai quản lý, bảo vệ.

2.3. Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ

Để quản lý các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, rà soát, giám sát chặt chẽ hoạt động các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các cơ sở thực hiện đúng quy định pháp luật; lập hồ sơ xử lý nghiêm các cơ sở chế biến gỗ, cơ sở mộc, cơ sở kinh doanh gỗ, hộ kinh doanh cá thể, cơ sở mua, bán đồ gỗ mỹ nghệ vi phạm các quy định nhà nước về quản lý lâm sản; kiên quyết đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở vi phạm theo quy định pháp luật. Qua rà soát, hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 168 cơ sở chế biến gỗ, trong đó: Doanh nghiệp 39 cơ sở (26 đang hoạt động; 13 tạm dừng hoạt động); Hợp tác xã 02 cơ sở (01 đang hoạt động; 01 tạm dừng hoạt động); Hộ kinh doanh cá thể 127 cơ sở (chủ yếu hoạt động thời vụ, sản xuất mộc dân dụng và thủ công mỹ nghệ).

2.4. Quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do

Theo số liệu thống kê (từ năm 1976-2022), tỉnh Đắk Nông có 38.191 hộ/173.973 khẩu dân di cư tự do từ các tỉnh thành trên cả nước đến sinh sống trên địa bàn tỉnh, thành phần dân tộc chủ yếu gồm: Kinh, Mông, Tày, Nùng, Thái, Dao; Mường... Hiện toàn tỉnh còn 5.450 hộ/24.330 khẩu chưa ổn định cuộc sống, cần bố trí, sắp xếp ổn định trong thời gian tới; tập trung chủ yếu tại địa bàn 02 huyện: Huyện Tuy Đức với số hộ chưa ổn định là: 2.384 hộ/9.344 khẩu, huyện Đắk Glong với 2.304 hộ/11.628 khẩu. Việc người dân các địa phương khác đến tỉnh Đắk Nông, chủ yếu sinh sống rải rác, phân tán tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, xen lẫn trong các khu rừng, xa trung tâm xã, không có đường giao thông đi lại, dẫn đến công tác quản lý của chính quyền địa phương gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, quản lý dân cư.

⁹ Điều động, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Màng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn, Công ty TNHH MTV Đắk N'iao, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Wil ...

¹⁰ Theo Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh.

Được sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; cùng với nỗ lực của địa phương trong công tác quản lý dân di cư tự do, đến nay, tỉnh Đắk Nông bố trí, sắp xếp ổn định đời sống được 32.741 hộ/149.643 khẩu (bao gồm ổn định tại chỗ; bố trí, sắp xếp vào các dự án tập trung, dự án xen ghép)¹¹.

Việc bố trí, sắp xếp, ổn định cho số hộ dân di cư tự do góp phần ổn định và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho dân di cư tự do trên địa bàn. Người dân được bố trí đất ở, đất sản xuất có điều kiện để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào đầu tư sản xuất nông - lâm nghiệp, đời sống, sản xuất, văn hóa, tinh thần cho người dân ngày càng được nâng cao. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu đã và đang khai thác có hiệu quả tiềm năng sẵn có, bảo đảm tiêu chí nông thôn mới văn minh, tiến bộ, xóa đói giảm nghèo bền vững và giữ gìn an ninh trật tự xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường sinh thái.

2.5. Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của lực lượng Kiểm lâm

Triển khai kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm theo quy định tại Quyết định 1920/QĐ-TTg, ngày 24/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

- Hoàn thành việc sáp nhập Chi cục Lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm và chuyển giao nguyên trạng 02 Khu bảo tồn thiên nhiên là: Nam Nung và Tà Đùng từ trực thuộc Chi cục Kiểm lâm sang trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹². Sau kiện toàn, Chi cục Kiểm lâm giảm 02 đơn vị trực thuộc (từ 13 đơn vị xuống còn 11 đơn vị), hoạt động ổn định, giảm sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Sau kiện toàn, tổ chức bộ máy Chi cục Kiểm lâm được tinh gọn, giảm đầu mối đơn vị trực thuộc từ 11 đơn vị xuống còn 09 đơn vị¹³, hoạt động ổn định, hiệu quả. Hiện nay, tỉnh đang triển khai xây dựng Đề án kiện toàn Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố Gia Nghĩa (*thành lập Hạt Kiểm lâm liên huyện*), nhằm tăng cường lực lượng Kiểm lâm cho những địa bàn trọng điểm, phức tạp.

- Tổ chức rà soát, kiện toàn, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức Kiểm lâm ở các cấp¹⁴.

2.6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

Thời gian qua, để kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, bảo vệ rừng của các cơ quan, đơn vị, tỉnh Đắk Nông triển khai các hoạt động kiểm tra, thanh

¹¹ Theo số liệu theo kết quả rà soát đến tháng 9/2022 của Đề án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 28/10/2022.)

¹² Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, về việc sáp nhập nguyên trạng Chi cục Lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, về việc ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹³ Thành lập Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở hợp nhất Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 01 và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 02; Giải thể Ban quản lý rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sáp trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.

¹⁴ Từ năm 2017-2022: UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 04 lượt công chức lãnh đạo, Chi cục Kiểm lâm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 66 lượt công chức, điều động, bổ nhiệm 33 lượt công chức, điều động, chuyển đổi vị trí công tác 148 lượt công chức.

tra tại các địa phương, đơn vị, các dự án thuê rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý theo quy định đối với các sai phạm, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 02 đợt giám sát về công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh. Qua các đợt giám sát, Đoàn Giám sát HĐND tỉnh ban hành báo cáo kết quả giám sát, trong đó, nêu rõ các tồn tại, hạn chế để các cơ quan, đơn vị khắc phục¹⁵.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng Kế hoạch số 178/HK-MTTQ-BTT ngày 29/3/2019 về việc giám sát công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động tại các Ban quản lý: Vườn quốc gia Tà Đùng; Rừng phòng hộ Nam Cát Tiên; Rừng phòng hộ Gia Nghĩa. Kết quả: Đoàn giám sát Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành báo cáo số 393/BC-MTTQ-ĐGS ngày 27/6/2019, về kết quả công tác giám sát công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động giai đoạn 2016-2019.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, kết quả: Từ năm 2017 đến 2022, Thanh tra tỉnh đã thực hiện 12¹⁶ cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng (01 cuộc chuyển qua từ năm 2016) gồm 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 10 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất, trong đó đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra, báo cáo kết quả kiểm tra 11 cuộc và đang tiến hành thanh tra 01 cuộc. Cụ thể:

+ 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Hoàn thành và ban hành 03 kết luận thanh tra; phát hiện 38 đơn vị sai phạm về đất đai 908,25 ha, sai phạm về tiền 13.757,26 triệu đồng. Qua đó kiến nghị thu hồi 8.088,063 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 5.174,77 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 76 cá nhân và 34 tập thể; chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh để điều tra 05 vụ việc;

+ 10 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất (01 cuộc từ năm 2016 chuyển qua): Ban hành 08 kết luận thanh tra; 03 báo cáo kết quả kiểm tra; đang tiến hành thanh tra 01 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 37 đơn vị sai phạm về quản

⁽¹⁵⁾ (1) Năm 2017: Thực hiện Kế hoạch giám sát số 09/KH-HĐND ngày 21/3/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông, về việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh; căn cứ vào tình hình triển khai thực hiện các Chương trình, dự án trồng rừng trên địa bàn tỉnh từ năm 2004 đến năm 2016. Kết quả theo Báo cáo số 1307/BC-SNN ngày 07/07/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2) Năm 2022: Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 21/02/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Đoàn giám sát công tác trồng rừng giai đoạn 2010 - 2021 trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 276/BC-SNN ngày 08/6/2022. Kết quả, trên cơ sở kết quả rà soát của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại các đơn vị và đang hoàn thiện báo cáo.

⁽¹⁶⁾ (1) Thanh tra toàn diện dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp tại Công ty Cổ phần Thiên Sơn và Công ty TNHH Thương mại Đinh Nghệ; (2) Thanh tra toàn diện công tác quản lý, bảo vệ rừng, việc tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn; (3) Thanh tra công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý sử dụng đất đai và việc phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý bảo vệ rừng tại công ty TNHH MTV Đắk N'ao; (4) Kiểm tra việc thực hiện giao khoán theo Nghị định số 135/NĐ-CP tại Công ty TNHH MTV Đắk N'ao; (5) Thanh tra toàn diện dự án đầu tư và giải quyết tranh chấp đất đai giữa Công ty TNHH TM-ĐT Long Sơn với người dân; (6) Thanh tra toàn diện dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp tại công ty TNHH Hoàng Ba và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Kiến Trúc Mới; (7) Thanh tra tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đại Thành và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Wil; (8) Kiểm tra, rà soát việc thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp của Công ty TNHH Duy Hòa; (9) Thanh tra công tác quản lý, sử dụng, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng tại Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng và các đơn vị được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng và công tác trồng rừng, thanh quyết toán nguồn kinh phí trồng rừng, chăm sóc rừng trồng trên địa bàn tỉnh; (10) Thanh tra toàn diện công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Đắk Song; (11) Thanh tra công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên.

lý đất đai/1.913 ha; sai phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng/2.210,58 ha; trong đó tính toán yêu cầu bồi thường giá trị thiệt hại về rừng khoảng 160.853 triệu đồng với diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá 1.318 ha; sai phạm về tiền 2.685 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 150 cá nhân và 41 tổ chức; chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh để điều tra 10 vụ¹⁷.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xử lý, thu hồi đối với diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho thuê nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, kết quả: Từ năm 2017-2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra 27 tổ chức, qua thanh tra xác định các tổ chức vi phạm trong công tác quản lý sử dụng đất, các vi phạm chủ yếu gồm: Không đưa đất vào sử dụng; để đất bị lấn chiếm; tranh chấp đất đai; ranh giới sử dụng đất không rõ ràng; sử dụng đất sai mục đích. Tham mưu UBND tỉnh thu hồi 91.356.762,5 m² đất của 14 tổ chức được giao, cho thuê đất lâm nghiệp nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

- Công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá đối với các dự án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các dự án nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 38 dự án đầu tư sản xuất Nông lâm nghiệp được cho thuê đất, rừng để quản lý, bảo vệ rừng, phát triển và đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp, với tổng diện tích 30.053,7 ha, quy hoạch sử dụng đất như sau: Khoanh nuôi quản lý, bảo vệ rừng: 14.154,2 ha; trồng rừng 10.530,8 ha; trồng cao su: 4.112,1 ha; trồng cây khác: 451,7 ha; quy hoạch khác 804,9 ha.

Qua kiểm tra, đa số các dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai không hiệu quả, không đảm bảo tiến độ, mục tiêu ban đầu của dự án được thẩm định; một số dự án doanh nghiệp triển khai trồng các loài cây không đúng quy hoạch dự án; tại một số dự án để rừng bị phá, đất rừng bị lấn chiếm với diện tích lớn (tổng diện tích bị lấn chiếm là 5.576,2 ha), diễn biến phức tạp dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong 38 dự án nêu trên, có 30 dự án đã được các cơ quan chức năng thanh tra và ban hành kết luận thanh tra, trong đó có 11 dự án đã có kết luận thu hồi đất (một phần hoặc toàn bộ dự án), tổng diện tích là 1.620,43 ha. Giai đoạn từ 2017 đến nay, trên cơ sở kết luận thanh tra, thực hiện thu hồi rừng và đất thuộc dự án của 04 đơn vị¹⁸, tổng diện tích với diện tích 2.564,129 ha.

UBND tỉnh Đắk Nông đã thành lập Đoàn kiểm tra các dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày

⁽¹⁷⁾ Công ty TNHH Thiên Sơn, Công ty TNHH Đình Nghệ, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn, Công ty TNHH đầu tư Long Sơn, Công ty TNHH Hoàng Ba, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đắk N'tao, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk R'Mông, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Công ty Cổ phần giấy Tân Mai.

⁽¹⁸⁾ Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ (162,88 ha); Hợp tác Nông nghiệp dịch vụ thương mại Hợp Tiến (1.215,049 ha); Công ty TNHH Hoàng Ba (1.049,8 ha); Công ty TNHH Đình Nghệ (136,9 ha).

03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh) để tiến hành kiểm tra đối với 38 dự án nêu trên.

2.6. Công tác xử lý vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng

Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, ngành; sự nỗ lực của lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng nên hầu hết các vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể: Từ năm 2017-2022, lực lượng Kiểm lâm phối hợp chính quyền địa phương, chủ rừng và các đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện và lập hồ sơ xử lý 4.770 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; tổng số vụ đã xử lý 4.713 vụ (trong đó: Xử lý hành chính 4.493 vụ; xử lý hình sự 64 vụ; chuyển hồ sơ tiếp tục điều tra 156 vụ).

3. Công tác điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, cắm mốc ranh giới các loại rừng

3.1. Công tác rà soát, đo đạc bản đồ địa chính và cắm mốc

Đã hoàn thành việc cắm mốc, đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với diện tích dự kiến giữ lại quản lý của 10 Công ty nông, lâm nghiệp¹⁹ do địa phương quản lý từ năm 2016 với diện tích 103.968,24 ha (đã đo đạc, cắm mốc) với kinh phí 49,687 tỷ đồng (Nguồn kinh phí do Trung ương hỗ trợ). Đối với diện tích giao về địa phương quản lý và một phần diện tích giao, cho thuê bổ sung đối với các Công ty nông, lâm nghiệp hiện tại chưa được đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính do các năm trước đây chưa được bố trí kinh phí. Đối với 02 Công ty nông, lâm nghiệp do Trung ương quản lý: (1) Công ty TNHH MTV cao su Phú Riêng: Đã đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính; (2) Công ty TNHH MTV cà phê Đắk Nông: Chưa được đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính.

Năm 2020, thực hiện phân định, cắm mốc ranh giới, cắm bảng tại các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ với tổng chiều dài ranh giới phân định mô tả, cắm mốc là 422 km; tổng số mốc, bảng thực hiện cắm ngoài thực địa là 697 cái, trong đó: 664 cột mốc và 33 bảng.

3.2. Phân định, cắm mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa đến đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn

Tỉnh Đắk Nông đã thực hiện rà soát, lập hồ sơ quy hoạch ba loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh với tổng diện tích quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh là 293.039,84 ha²⁰. Trong đó, đã xác định rõ ranh giới các loại rừng trên bản đồ theo ranh giới hành chính đến tiểu khu, cấp xã, cấp huyện; tuy nhiên, do gặp khó khăn về kinh phí nên chưa thực hiện nội dung phân định, cắm mốc ranh giới các loại rừng đến từng tiểu khu, xã, huyện ngoài thực địa.

¹⁹ Công ty TNHH MTV: cà phê Thuận An, Nam Nung, Lâm nghiệp Quảng Sơn, Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Lâm nghiệp Đắk Wil, Đầu tư phát triển Đại Thành, Lâm nghiệp Đức Hòa, Đắk N'ao; Công ty cà phê Đức Lập và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Măng (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng).

²⁰ Rừng phòng hộ 63.931,35 ha; rừng đặc dụng 41.012,67 ha; rừng sản xuất 188.095,82 ha

3.3. Giải quyết tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật

Qua thống kê sơ bộ, hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 70.000 ha đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm trồng các loại cây. Để xử lý tình trạng đất rừng bị lấn chiếm, tranh chấp kéo dài, UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo UBND các huyện và Thành phố Gia Nghĩa rà soát hiện trạng, ranh giới để xây dựng trong Phương án sử dụng đất, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; làm cơ sở để quản lý, sử dụng diện tích đất, rừng, tài sản trên đất đã nhận bàn giao, phù hợp theo quy định. Hiện các đơn vị đang triển khai thực hiện.

Để giải quyết tình trạng đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tỉnh Đắk Nông đẩy mạnh triển khai mô hình nông lâm kết hợp; khuyến khích, hỗ trợ phát triển các loài cây đa mục đích như Mắc ca, Điều, Cao su, Giỏi... Đối với các diện tích bị lấn chiếm trong thời gian gần đây, chính quyền địa phương tiến hành lập các hồ sơ pháp lý liên quan, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tiến tới triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả, từng bước phục hồi lại rừng trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

3.4. Công tác giao, cho thuê đối với diện tích rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng do UBND xã đang quản lý.

Hiện nay, tổng diện tích rừng UBND xã đang quản lý 6.050,14 ha. Hằng năm, UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt kế hoạch giao rừng cho UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai thực hiện. Kết quả: Từ năm 2020 đến 2022, phê duyệt Kế hoạch giao rừng với tổng diện tích 4.667,43 ha/07 đơn vị.

(Chi tiết tại phụ lục 07 kèm theo)

3.5. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI

Tỉnh Đắk Nông cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới các Công ty Lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khoá XI; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, cụ thể: Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới 06 Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước⁽²¹⁾; Chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập có thu đối với 01 đơn vị⁽²²⁾; Thành lập mới Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa⁽²³⁾; Cổ phần hóa, Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối đối với 03 doanh nghiệp⁽²⁴⁾; Giải thể 06 Công ty lâm nghiệp⁽²⁵⁾; Quy hoạch, mở rộng diện

⁽²¹⁾ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Đại Thành; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp: Đắk Wil, Nam Tây Nguyên, Đắk N'ao, Đúc Hòa và Quảng Sơn;

⁽²²⁾ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Măng tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh.

⁽²³⁾ trên cơ sở bàn giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp của 02 Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trường Xuân tại Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh, với diện tích 11.110,1 ha;

⁽²⁴⁾ Công ty TNHH MTV Nam Nung, Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An và Công ty Cà phê Đúc Lập;

⁽²⁵⁾ Công ty TNHH MTV Thuận Tân, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trường Xuân, Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Đúc Lập, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Đức, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín và Công ty TNHH MTV Gia Nghĩa;

tích Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung từ 12.450,2 ha lên 21.865,87 ha⁽²⁶⁾; Chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng thành Vườn quốc gia Tà Đùng.

Hiện nay, để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Công ty Nông Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, tỉnh Đắk Nông đang thực hiện rà soát, điều chỉnh Đề án sắp xếp, đổi mới các Công ty Nông lâm nghiệp theo chỉ đạo tại Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị, Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tại phụ lục 08 kèm theo)

4. Công tác rà soát, đánh giá, kiểm soát các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

4.1. Về quy hoạch ba loại rừng

Theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp là 319.513,09 ha²⁷; tuy nhiên sau khi rà soát, đánh giá thì diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp còn nhiều tồn tại, bất cập (*chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và tình hình thực tế tại địa phương...*); do đó, từ năm 2017 đến nay, tiến hành rà soát, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng. Qua rà soát, điều chỉnh, diện tích quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay là 293.039,84 ha²⁸.

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó, chỉ tiêu diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 là 292.981 ha, tương đương với quy hoạch đất lâm nghiệp của tỉnh hiện nay (là 293.039 ha). Hiện, tỉnh Đắk Nông đang rà soát các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 có nhu cầu sử dụng đất, thực hiện trên diện tích đang quy hoạch đất lâm nghiệp để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 và tích hợp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.2. Giám sát chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư và Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ, tỉnh Đắk Nông thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng với mục tiêu giữ vững diện tích rừng tự nhiên hiện có. Kết quả, từ năm 2017 đến nay, thực hiện chuyển mục đích sử dụng 0,888 ha rừng tự nhiên²⁹, nhằm phục vụ cho các công trình cấp thiết của tỉnh.

Đối với các dự án phát triển thủy điện: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công thương phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá quy hoạch thủy điện;

⁽²⁶⁾ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh.

⁽²⁷⁾ Trong đó: rừng đặc dụng 36.881,49 ha; rừng phòng hộ 50.107,54 ha; rừng sản xuất 232.524,06 ha

⁽²⁸⁾ trong đó: rừng đặc dụng 41.012,67 ha; rừng phòng hộ 63.931,35 ha; rừng sản xuất 188.095,82 ha

⁽²⁹⁾ Chuyển mục đích sử dụng 0,48 ha rừng tự nhiên để thực hiện công trình đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa; Chuyển mục đích sử dụng 0,408 ha rừng tự nhiên để thi công nân tuyến đường phục vụ việc vận chuyển máy móc, thiết bị khác phục khẩn cấp hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra tại công trình thủy điện Đắk Sin 1.

xem xét, các dự án thủy điện có liên quan đến rừng, đất rừng; yêu cầu chủ đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh nghiên cứu điều chỉnh quy mô công suất, sơ đồ khai thác để giảm ảnh hưởng của dự án đến đất rừng; có phương án thiết kế, thi công phù hợp, giảm diện tích sử dụng đất và hạn chế các ảnh hưởng khác về môi trường, dân cư.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

4.3. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên

Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Đắk Nông có 01 dự án thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên, với tổng diện tích 250,03 ha của Công ty TNHH Nông nghiệp MJ Việt Nam. UBND tỉnh đã phê duyệt giá trị lâm sản tận thu (*Lở ó cây đưng*) trong quá trình thực hiện dự án trồng rừng của đơn vị. Các cơ quan liên quan đã thực hiện bán đấu giá tài sản lâm sản, chủ dự án đang chuẩn bị thực hiện việc cải tạo rừng. Do đó, chưa có cơ sở đánh giá hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường.

4.4. Rà soát, đánh giá các dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp

Từ năm 2017 đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông không thực hiện chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp.

5. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương

5.1. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan

Thời gian qua, để triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan lĩnh vực lâm nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành nhiều văn bản (Nghị quyết, Chương trình, Chỉ thị, Kế hoạch³⁰...) chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ rừng. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, chủ rừng và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ giao và tình hình thực tế của đơn vị để xây dựng Kế hoạch, Chương trình hành động để triển khai thực hiện. Hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ để phát huy

³⁰ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 06/5/2013 của Tỉnh ủy về ngăn chặn phá rừng, phát triển rừng bền vững giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo; Kết luận số 110-KL/TU ngày 17/11/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017 thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021, về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỉ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 13/9/2017, thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU; Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 17/5/2018, thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU; Quyết định số 267/KH-UBND để thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU;...

những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện.

Như vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ngành và các đơn vị từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, quan điểm nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5.2. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng UBND tỉnh ban hành, chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, chủ rừng trên địa bàn tỉnh thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm chủ rừng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý rừng, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; kết quả thực hiện từ năm 2017 đến nay như sau:

- Đối với UBND cấp xã: UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân liên quan các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật; kết quả: Kỷ luật 05 người³¹.

- Đối với các đơn vị chủ rừng: UBND tỉnh ban hành Quyết định kỷ luật 05 Chủ tịch các Công ty Lâm nghiệp³²; các Công ty Lâm nghiệp ban hành Quyết định kỷ luật 16 người³³; các Ban quản lý rừng phòng hộ ban hành Quyết định kỷ luật 03 người³⁴.

(Chi tiết tại phụ lục 09 kèm theo)

5.3. Trách nhiệm của công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn mình quản lý

Căn cứ Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 22 quyết định kỷ luật cán bộ, công chức Kiểm lâm liên quan các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật. Trong đó: Chi cục Kiểm lâm 21 người³⁵; Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung 01 người³⁶.

(Chi tiết tại phụ lục 10 kèm theo)

6. Công tác phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

³¹⁾ Gồm: Khiển trách 02; Cảnh cáo 02; Cách chức 01.

³²⁾ Gồm: Khiển trách 01; Cảnh cáo 02; Cách chức 02.

³³⁾ Gồm: Khiển trách 09; Cảnh cáo 02; 4 hạ bậc lương; Cách chức 01.

³⁴⁾ Gồm: Khiển trách 02; Buộc thôi việc 01.

³⁵⁾ Gồm: Khiển trách 11; Cảnh cáo 07; Cách chức 03.

³⁶⁾ Gồm: 01 Cảnh cáo.

6.1. Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp

Thời gian qua, các loài giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được sử dụng chủ yếu đối với rừng sản xuất là Keo lai, một số ít Keo lá tràm và các giống loài cây khác như: Bời lời, Muồng đen, Mắc ca, Gáo vàng,...; đối với rừng phòng hộ, đặc dụng giống cây chủ yếu là Sao đen và Thông ba lá. Giống cây lâm nghiệp được đưa vào trồng rừng về cơ bản có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng nhu cầu về chất lượng cây giống; công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Nhìn chung, các diện tích rừng trồng trên địa bàn tỉnh đến nay chưa có biểu hiện về suy giảm năng suất, chất lượng do sử dụng cây giống không đảm bảo.

6.2. Xây dựng kế hoạch phát triển rừng hàng năm

Xác định công tác trồng rừng là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội cơ bản của tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh giao kế hoạch trồng rừng cho các đơn vị chủ rừng làm cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời, tập trung chỉ đạo, đôn đốc cơ quan chuyên môn, đơn vị chủ rừng nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng giao hàng năm.

Kết quả (từ năm 2017-2022):

- Trồng rừng tập trung 7.085,04 ha rừng; Trồng rừng nông lâm kết hợp: 1.165,79 ha; Trồng cây phân tán 329,44 ha; Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên: 1.658,27 ha.

- Giao khoán bảo vệ rừng: 139.464,0 lượt ha.

(Chi tiết tại phụ lục 10 kèm theo)

6.3. Kết quả trồng rừng thay thế

Từ năm 2017-2022, đã triển khai trồng rừng thay thế 891,35 ha.

(Chi tiết tại phụ lục 11 kèm theo)

7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dùng khai thác gỗ rừng tự nhiên

7.1. Công tác bảo vệ rừng

Thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TU ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, chủ rừng và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Lực lượng Kiểm lâm tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát; xác định các điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh; phối hợp chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức chốt chặn, tuần tra, ngăn chặn xử lý, tập trung tại địa bàn các huyện Đắk Song, Đắk Glong, Tuy Đức; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng. Đến nay, tình trạng phá rừng trên địa bàn tỉnh được kiểm chế

(số vụ phá rừng và diện tích rừng thiệt hại giảm rõ rệt qua từng năm³⁷, chủ yếu phá rừng với quy mô nhỏ lẻ); hầu hết các vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về rừng trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Từ năm 2017-2022 đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 4.770 vụ vi phạm trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng³⁸.

(Chi tiết tại phụ lục 13 kèm theo)

- Lực lượng Công an tập trung thực hiện các kế hoạch phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng; xác lập các chuyên án về đấu tranh, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng. Kết quả từ năm 2017-2022: Phát hiện, xử lý 575 vụ/766 đối tượng vi phạm quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; khởi tố 158 vụ/274 bị can; xử lý hành chính 51 vụ/102 đối tượng; chuyển các lực lượng chức năng xử lý 366 vụ/390 đối tượng.

- Triển khai công tác giao rừng: Hàng năm, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch giao rừng của các đơn vị. Từ năm 2020 đến 2022, phê duyệt Kế hoạch giao rừng với diện tích 4.667,43 ha/07 đơn vị. Kinh phí thực hiện: 4.956.607.294 đồng; nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp 100%.

- Công tác theo dõi diễn biến rừng: Diện tích đất có rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến ngày 31/12/2022 là 250.758,71 ha (trong đó: Rừng tự nhiên 196.020,19 ha; rừng trồng 57.738,52 ha); Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng 80.568,42 ha (bao gồm 587,47 ha rừng trồng chưa thành rừng nằm ngoài đất quy hoạch lâm nghiệp). Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh 38,52%³⁹.

- Các lực lượng Công an, Quân đội, Kiểm lâm, chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành⁽⁴⁰⁾, kịp thời trao đổi thông tin và tổ chức kiểm tra, xử lý khi phát hiện vi phạm; triển khai có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh ký giữa tỉnh Đắk Nông và các tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Đắk Lắk...; qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Đoàn kiểm tra, thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp các cấp được củng cố, kiện toàn,

³⁷ Năm 2018, phá rừng trái pháp luật 485 vụ/153,64 ha (so với năm 2017, giảm 12,14% về số vụ, giảm 45,63% về diện tích); năm 2019, phá rừng trái pháp luật 458 vụ/138,25 ha rừng (so với năm 2018, giảm 5,57% về số vụ, giảm 10,02% về diện tích); năm 2020, phá rừng trái pháp luật 425 vụ/109,853 ha (so với năm 2019, giảm 7,21% về số vụ, giảm 20,54% về diện tích); năm 2021, phá rừng trái pháp luật 348 vụ/82,4836 ha (so với năm 2020, giảm 18,1% về số vụ, giảm 24,9% về diện tích); năm 2022, phá rừng trái pháp luật 333 vụ/67,842 ha (so với năm 2021, giảm 4,31% về số vụ, giảm 17,74% về diện tích).

³⁸ Trong đó: Phá rừng trái pháp luật 2.601 vụ/834,6398 ha; lấn chiếm đất rừng trái pháp luật 150 vụ, diện tích 54.8419 ha; khai thác rừng trái phép 411 vụ/1.270,483 m³; săn bắt, vận chuyển, mua bán động vật rừng trái phép 68 vụ; vi phạm quy định về PCCC 22 vụ; vận chuyển, tàng trữ, mua bán, chế biến trái phép gỗ và lâm sản 1.337 vụ; vi phạm quy định về hồ sơ lâm sản 09 vụ; vi phạm thủ tục trình kiểm lâm sản 72 vụ; vi phạm khác 78 vụ. Tổng số vụ đã xử lý 4.713 vụ, trong đó: Xử lý hành chính 4.493 vụ, xử lý hình sự 64 vụ, chuyển hồ sơ tiếp tục điều tra 156 vụ. Lâm sản tịch thu 59.655,79 m³ gỗ các loại. Tiền thu sau xử lý 29.575.945.000 đồng.

³⁹ Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh.

⁴⁰ Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ, quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; Quy chế phối hợp số 3717/QC/PH/BTLBP-TCLN ngày 27/10/2016 của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Tổng cục Lâm nghiệp; Quy chế phối hợp số 1122/QC/PH-BCH-SNN ngày 08/9/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Quy chế phối hợp số 343/QC-QS-CA-BP-NN ngày 08/3/2017 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 88/KH/PH/BDBP-KL ngày 17/01/2017 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Chi cục Kiểm lâm, triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trong quản lý, bảo vệ rừng khu vực biên giới; đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản qua biên giới.

tăng cường hoạt động; từ năm 2017-2022, phối hợp, hỗ trợ, tham mưu chính quyền địa phương cưỡng chế, giải tỏa 282,984 ha đất rừng bị lấn, chiếm trái phép để trồng lại rừng và thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh⁴¹.

7.2. Dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ về việc dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên⁴². Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Đắk Nông không thực hiện khai thác rừng tự nhiên; không cấp phép khai thác tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích rừng tự nhiên.

7.3. Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ, tỉnh Đắk Nông thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng với mục tiêu giữ vững diện tích rừng tự nhiên hiện có. Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Đắk Nông chỉ thực hiện chuyển mục đích sử dụng 0,888 ha rừng tự nhiên⁴³, nhằm phục vụ cho các công trình cấp thiết của tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

1. Đánh giá chung

Sau 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; nhìn chung, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức quán triệt, lãnh đạo triển khai nghiêm túc; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

Về cơ bản, các nhiệm vụ trọng tâm tại Chỉ thị số 13-CT/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP được địa phương tổ chức triển khai đồng bộ tại các cấp ủy Đảng, chính quyền. Vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các Sở, Ban, ngành được nâng cao; tổ chức nhiều biện pháp quyết liệt; xử lý kiên quyết, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; từng bước lập lại trật tự, kỷ cương trong công

⁴¹ Cụ thể: Huyện Đắk Song 77,7332 ha; Đắk Glông 88,05 ha; thành phố Gia Nghĩa 56,8368 ha; huyện Tuy Đức 53,375 ha; huyện Krông Nô 6,639 ha; huyện Đắk R'lấp 0,37 ha.

⁴² Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Thông báo số 511/TB-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ,...

⁴³ Chuyển mục đích sử dụng 0,48 ha rừng tự nhiên để thực hiện công trình đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân cư tự do xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa; Chuyển mục đích sử dụng 0,408 ha rừng tự nhiên để thi công nân tuyến đường phục vụ việc vận chuyển máy móc, thiết bị khắc phục khẩn cấp hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra tại công trình thủy điện Đắk Sin I.

tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được củng cố, kiện toàn; từng bước tinh gọn, hoạt động ổn định. Các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng được rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ. Cơ bản hoàn thành công tác rà soát, đo đạc bản đồ địa chính và cắm mốc, phân định ranh giới các loại rừng trên bản đồ. Trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp, các tổ chức, các sở, ban, ngành được xác định rõ ràng, xử lý nghiêm túc, triệt để; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình lãnh đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, chủ rừng và các đơn vị liên quan. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép cơ bản được kiểm soát; các vụ vi phạm được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu các vụ phá rừng có quy mô lớn; hoàn thành chỉ tiêu phát triển rừng được giao hàng năm.

Công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của pháp luật. Tình trạng vi phạm trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cơ bản được kiểm soát; hầu hết các vụ vi phạm được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời; tình trạng phá rừng được kiểm chế, các vụ phá rừng xảy ra chủ yếu với quy mô lớn, nhỏ, lẻ; số vụ vi phạm, diện tích rừng thiệt hại giảm qua từng năm (*giai đoạn 2017-2022, tổng số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm 16,2%, diện tích rừng bị phá giảm 37,37% so với giai đoạn 2011-2016*). Công tác phát triển rừng, kinh tế rừng ngày càng được chú trọng và đi vào chiều sâu, từng bước nâng cao diện tích, chất lượng rừng; công tác trồng rừng cơ bản đạt chỉ tiêu giao hàng năm.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù được các cấp quan tâm, chỉ đạo sát sao, tuy nhiên tình trạng vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra; đặc biệt tại địa bàn các huyện Đăk Glông, Đăk Song, Tuy Đức và Thành phố Gia Nghĩa thường trực nguy cơ cao về phá rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật. Công tác phát triển rừng chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; công tác cho thuê rừng đối với các doanh nghiệp chưa được thực hiện do vướng mắc trong thủ tục đấu giá rừng; công tác cưỡng chế giải tỏa, thu hồi đối với diện tích đất rừng bị phá, lấn chiếm trái pháp luật phần lớn chưa được thực hiện do diện tích lớn, các đối tượng chống đối, khiếu kiện tạo điểm nóng, gây mất an ninh trật tự, tỷ lệ che phủ rừng những năm gần đây có chiều hướng giảm. Công tác sắp xếp, giải thể các doanh nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ còn chậm do trình tự thủ tục, tài chính, các khoản nợ phải trả lớn như: nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội, nợ thuế, nợ tiền thuê đất, nợ vay đầu tư... Chế độ chính sách đối với lực lượng bảo vệ rừng chưa tương xứng với điều kiện làm việc khó khăn, cần có chế độ đãi ngộ đặc thù hỗ trợ nhằm đảm bảo cuộc sống và yên tâm công tác. Chỉ tiêu quy hoạch đất lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa phù hợp, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển kinh

tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới, cần được điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

2.2. Nguyên nhân

a) Khách quan

Việc gia tăng dân số, đặc biệt tình hình dân di cư tự do đến địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp và gia tăng nhanh dẫn đến nhu cầu sử dụng đất (đất ở và đất sản xuất), lâm sản tăng, ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương.

Điều kiện thổ nhưỡng, địa hình, khí hậu phù hợp với nhiều loài cây, đặc biệt cây công nghiệp; lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp, giá đất cao dẫn đến người dân phá rừng để mở rộng đất canh tác hoặc buôn bán, sang nhượng đất trái phép (*đặc biệt khu vực rừng Thông quốc lộ 14, 28 với diện tích trải dài dọc quốc lộ, giao thông thuận tiện có giá trị kinh tế cao*).

Diện tích rừng trên địa bàn tỉnh chủ yếu manh mún, phân tán, nhỏ lẻ, xen kẽ với đất sản xuất nông nghiệp, nương rẫy của người dân nên gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Các nguồn lực, đặc biệt nguồn lực tài chính cho công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa đảm bảo; cơ chế hưởng lợi từ rừng thấp nên chưa khuyến khích được người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Các đối tượng vi phạm ngày càng manh động, sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi để phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, như: Sử dụng hình thức ken, khoan cây đồ hóa chất; sử dụng cưa điện (phát ra tiếng ồn nhỏ), chỉ cưa $\frac{1}{2}$ cây, lợi dụng lúc gió bão để ngã hàng loạt; một số diện tích còn kết hợp phát luống, trồng xen cây công nghiệp dưới tán rừng, khi cây rừng ngã đổ thì đã có cây công nghiệp..., nên hậu quả chỉ biểu hiện sau một thời gian dài, gây cho cơ quan chức năng rất nhiều khó khăn trong điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý và xử lý tài sản trên đất;

b) Chủ quan

Một số chủ rừng (DNNN, DNTN) thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng; để rừng bị phá, lấn chiếm nhưng không phát hiện, báo cáo kịp thời tạo thành hệ lụy xấu, khó xử lý; chưa nghiêm túc trong việc khắc phục hậu quả trồng lại rừng trên diện tích rừng bị phá, đất rừng bị lấn chiếm; kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị hạn chế; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng còn thiếu, yếu về số lượng, chất lượng; ngoài ra, còn một bộ phận chưa thực hiện hết trách nhiệm, ngại va chạm, còn né tránh trong quá trình phối hợp với lực lượng chức năng ngăn chặn, xử lý vụ việc.

Chính quyền địa phương cấp xã chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý Nhà nước về QLBR, quản lý đất đai, thiếu cương quyết trong công tác chỉ đạo, điều hành các biện pháp bảo vệ rừng, xử lý tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, chưa quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do đến địa phương; đặc biệt, đối

với diện tích rừng và đất lâm nghiệp thuộc các Công ty lâm nghiệp giải thể hiện chủ yếu giao về cho chính quyền địa phương quản lý (UBND cấp xã), tuy nhiên lực lượng bảo vệ rừng của UBND cấp xã chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm (Công an xã, Dân quân xã); không đủ điều kiện (con người và tài chính) để quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, để rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, diễn biến phức tạp, chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả. Trong khi đó, mỗi xã chỉ có 01 đến 02 Kiểm lâm địa bàn làm nhiệm vụ chuyên trách do đó công tác tuần tra, kiểm tra rừng gặp rất nhiều khó khăn.

Lực lượng Kiểm lâm hiện còn thiếu nhiều; đặc biệt, cán bộ Kiểm lâm địa bàn kiêm nhiệm quá nhiều vai trò⁴⁴, từ đó, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác tham mưu; đôi lúc công tác phối hợp, hỗ trợ đơn vị chủ rừng khi phát hiện các hành vi vi phạm chưa kịp thời.

Công tác giáo dục vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả chưa cao, chưa huy động được nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng.

Chưa có biện pháp để giải quyết dứt điểm tình trạng dân di cư tự do từ các tỉnh khác đến; công tác quy hoạch dân cư triển khai chậm, nhiều hộ dân thiếu đất sản xuất tiếp tục phá rừng lấy đất sản xuất; việc xử lý vi phạm đối với các đối tượng này hết sức khó khăn và phức tạp.

Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch đất đai, quy hoạch ngành của chính quyền địa phương còn yếu; tình trạng lấn chiếm đất đai, trồng cây sai quy hoạch nhưng không được xử lý dẫn đến việc phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để trồng cây nông nghiệp, tranh chấp đất đai giữa doanh nghiệp với người dân vẫn tiếp tục diễn ra; khi thực hiện việc giải tỏa cây trồng, thu hồi diện tích đất do phá rừng, lấn chiếm trái phép thì xảy ra tình trạng chống đối, khiếu kiện chưa được giải quyết dứt điểm.

Công tác xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản chưa triệt để, không đủ sức răn đe; việc xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan khi để xảy ra phá rừng chưa nghiêm, chủ yếu xử lý chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm; việc lập hồ sơ, điều tra, xử lý (hành chính, hình sự) các vụ phá rừng còn chậm.

Các tổ chức đoàn thể, cơ quan truyền thông chưa vào cuộc mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức người dân về giá trị, vai trò của rừng đối với đời sống và môi trường.

3. Bài học kinh nghiệm

Việc triển khai nghiêm túc, toàn diện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác bảo vệ, phát triển rừng; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính

⁴⁴ Tham mưu chính trong công tác lâm nghiệp tại địa phương; triển khai hoạt động của Ban lâm nghiệp xã, Đoàn kiểm tra, thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn xã; tham gia kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động quản lý bảo vệ rừng tại lâm phần các đơn vị chủ rừng;...

trị tác động tích cực đến hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thời gian qua.

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương là một trong những nhân tố quan trọng, quyết định hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, ngành, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm đảm bảo tính răn đe tội phạm và giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội; góp phần lập lại trật tự kỷ cương trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp; việc gia tăng dân số sẽ tác động lớn đến nhu cầu về lâm sản (gỗ xây dựng, nội thất, trang trí...) và đặc biệt là nhu cầu về đất sản xuất; việc triển khai các quy định, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp sẽ tạo ra sự chuyển biến quan trọng, có nhiều tác động tích cực đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của rừng đối với môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu.... ngày càng được xã hội quan tâm, chú trọng, thu hút được nhiều nguồn lực (nhân lực, vật lực) cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP THEO

Trước thực trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn tỉnh hiện nay, nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là triển khai những giải pháp cấp bách để ngăn chặn tình trạng phá rừng và tập trung cho công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững theo đúng lộ trình đã đề ra. Trong thời gian tới, các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp theo đúng tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; đồng thời, triển khai các giải pháp thiết thực, đột phá để hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu giao trong lĩnh vực lâm nghiệp, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt trên 40% vào năm 2025, trong đó tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong bảo vệ rừng thông qua các Nghị quyết, Chỉ thị và phải chịu trách nhiệm trước cấp trên về tài nguyên rừng thuộc địa phương quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư... đến cán bộ công chức ngành lâm nghiệp và tầng lớp nhân dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi chủ rừng, mỗi người dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát triển rừng.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, gắn trách nhiệm của lực lượng Kiểm lâm với chủ rừng.

- Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện còn; chủ động ngăn chặn, bố trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã; tham mưu chính quyền địa phương các cấp huy động lực lượng liên ngành chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm, các điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác quản lý rừng cộng đồng, triển khai thực hiện các mô hình nông lâm kết hợp, tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân sống gần rừng; thực hiện công tác giao đất giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình quản lý, đặc biệt diện tích rừng do UBND xã quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ phá rừng trên địa bàn tỉnh do các lực lượng chức năng phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, trong đó mở rộng điều tra làm rõ trách nhiệm của các cấp, ngành, đơn vị chủ rừng liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết kịp thời tình trạng di dân tự do, không để người dân phá rừng lấy đất sản xuất; tổ chức giải toả thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, đồng thời có kế hoạch phục hồi, trồng lại rừng. Giải quyết tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ, kiên quyết đình chỉ hoạt động cơ sở vi phạm, thu hồi, không cấp mới giấy phép kinh doanh đối với các cơ sở không đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp hoặc không phù hợp với quy hoạch.

- Huy động sự vào cuộc của lực lượng Công an, Quân đội và các tổ chức chính trị, xã hội kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tình trạng phá rừng lấy gỗ, lâm sản và đất sản xuất trái pháp luật; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật

về Lâm nghiệp và chống người thi hành công vụ, đưa ra truy tố, xét xử các vụ án điển hình để răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

- Tiếp tục thực hiện giao rừng gắn với giao đất cho hộ gia đình quản lý một cách hợp lý, khả thi, hiệu quả; tổ chức cho thuê rừng, thuê môi trường rừng để kinh doanh, phát triển rừng, phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng theo quy hoạch 03 loại rừng được phê duyệt.

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nông nghiệp, các công ty nông, lâm nghiệp theo nội dung Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị; chuyển đổi mô hình hoạt động của các công ty Lâm nghiệp thành các ban quản lý rừng, đảm bảo phù hợp với tình hình công tác quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế đảm bảo quy định của pháp luật.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Nông xây dựng các kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật của UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của nhà nước.

- Các cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành pháp luật (*Công an, Kiểm lâm*) xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; lâm nghiệp và quản lý dân cư.

2. Công tác phát triển rừng

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị rà soát quỹ đất, xây dựng kế hoạch và tổ chức trồng rừng hàng năm đảm bảo đạt kế hoạch đề ra; thực hiện khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên; nuôi dưỡng, làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên; chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng trồng. Ưu tiên phát triển kinh tế rừng bằng các hình thức nông lâm kết hợp, trồng được liệu dưới tán rừng, du lịch sinh thái...; khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ.

- Tiến hành các biện pháp kỹ thuật lâm sinh như khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp trồng bổ sung, trồng mới rừng trồng và cây đặc sản; làm giàu rừng tự nhiên; trồng nông lâm kết hợp (trên diện tích bị lấn chiếm, sử dụng); trồng cây phân tán; tiến hành nuôi dưỡng rừng, trồng lại rừng sau khai thác; triển khai hiệu quả Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2023 và Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;...

- Triển khai: Dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế xã hội, ổn định dân cư; Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức

nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán giai đoạn 2020-2025; Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2023, phấn đấu nâng độ che phủ rừng đạt trên 40% vào năm 2025....

3. Về cơ chế, chính sách

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, hiệu quả các quy định của Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp và các chính sách về lâm nghiệp của Trung ương, như: Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 30a/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 và các chính sách mới (nếu có); Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ (tiểu dự án 1, Dự án 3); Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;...

- Thực hiện các chính sách của địa phương: Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí Thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ, UBND tỉnh Đắk Nông kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

- Ban hành cơ chế giải quyết các tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đặc biệt trong giai đoạn đóng cửa rừng tự nhiên hiện nay. Có các chính sách phù hợp với vùng Tây nguyên về công tác quản lý đất đai và quản lý, bố trí dân cư để góp phần vào công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Bố trí kinh phí đủ, kịp thời để thực hiện: Các dự án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Sớm ban hành Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp và các chính sách khác liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp để triển khai thực hiện; xem xét, công nhận các loài

cây Bơ, Mít, Sầu riêng, Mãng cụt... là cây đa mục đích⁴⁵ được phép phát triển trên đất lâm nghiệp và tính độ che phủ.

- Đối với chỉ tiêu đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông: Tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Đắk Nông được phân bổ chỉ tiêu đất lâm nghiệp **292.981 ha**. Như vậy, tổng diện tích chỉ tiêu đất lâm nghiệp được giao đến năm 2030 gần tương đương với diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp hiện nay, trong khi đó trong thời gian tới Đắk Nông cần nhiều diện tích, không gian để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các ngành công nghiệp khai khoáng, năng lượng tái tạo... nên cần thiết phải giảm chỉ tiêu đất lâm nghiệp để đảm bảo hài hòa mục tiêu giữa phát triển rừng với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu diện tích đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 là **247.565 ha** (UBND tỉnh đã có Báo cáo số 901/BC-UBND ngày 27/12/2021).

Trên đây là nội dung báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Kính trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp. /./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Thị).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

⁴⁵ Lý do: cây Bơ, Mít, Sầu riêng, Mãng cụt... vừa có khả năng cung cấp gỗ, lâm sản ngoài gỗ vừa có khả năng bảo vệ môi trường, có khả năng giữ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, điều hoà khí hậu và bảo vệ môi trường

Phụ lục: 01

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW,
NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số **238** /BC-UBND ngày **14** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Cấp triển khai	Văn bản triển khai Chỉ thị		Kế hoạch triển khai Chỉ thị		Hội nghị triển khai Chỉ thị			Ghi chú
		Tên văn bản (công văn, Nghị quyết ...)	Ngày ban hành	Tên kế hoạch	Ngày ban hành	Tên hội nghị	Ngày tổ chức	Số lượng người tham dự	
I	Tỉnh ủy	Thông báo số 2383-TB/VPTU	1/24/2017	Chương trình hành động số 15-CTr/TU	6/13/2017				
		Kết luận số 247-KL/TU	1/9/2018						
		Chỉ thị số 31-CT/TU	3/9/2019						
		Nghị quyết số 06-NQ/TU	8/19/2021						
II	UBND tỉnh	Công văn số 608/UBND-NN	2/14/2017	Quyết định số 1501/QĐ-UBND	9/13/2017				
		Công văn số 261/VPUBND-NN	4/19/2017	Quyết định số 730/QĐ-UBND	5/17/2018				
		Công văn số 3129/UBND-NN	6/19/2017	Kế hoạch số 267/KH-UBND	5/24/2022				
		Công văn số 3550/UBND-NN	7/7/2017						
		Công văn số 3801/UBND-NN	7/19/2017						
III	Huyện ủy								
1	Huyện Tuy Đức			Kế hoạch số 32-KH/HU	7/27/2017				
2	Huyện Đắk Song	Chỉ thị số 38-CT/HU	2/22/2018	Chương trình hành động số 26-CTr/HU	9/19/2017				
3	Huyện Đắk R'lấp			Kế hoạch số 31-KH/HU	6/28/2017				
4	Thành ủy Gia Nghĩa			Kế hoạch số 37-KH/ThU	8/28/2017				
				Chương trình hành động số 29-CTr/ThU	4/23/2018				
5	Huyện Đắk Mil			Kế hoạch số 35-KH/HU	8/9/2017				
				Kế hoạch số 50-KH/HU	4/26/2019				
				Kế hoạch số 37-KH/HU	7/25/2017				
6	Huyện Đắk Glong			Chương trình hành động số 30-CTr/HU	4/17/2018				



7	Huyện Krông Nô			Chương trình hành động số 23-CTr/HU	8/9/2017			
		Chỉ thị số 21-CT/HU	10/12/2017	Chương trình số 08-CTr/HU	11/5/2021			
8	Huyện Cư Jút			Kế hoạch số 35-KH/HU	1/29/2018			
				Kế hoạch số 42-KH/HU	5/23/2018			
IV	UBND huyện							
1	Huyện Tuy Đức			Kế hoạch số 09-KH/UBND	12/15/2017			
2	Huyện Đắk Song	Chỉ thị số 01/CT-UBND	1/8/2019	Quyết định số 1418/QĐ-UBND	10/11/2017			
				Kế hoạch số 77/KH-UBND	4/18/2018			
3	Huyện Đắk R'lấp							
4	Thành phố Gia Nghĩa			Kế hoạch số 191/KH-UBND	7/13/2018			
				Kế hoạch số 241/KH-UBND	10/13/2017			
5	Huyện Đắk Mil			Kế hoạch số 76/KH-UB	4/12/2018			
				Kế hoạch số 103/KH-UB	6/4/2018			
6	Huyện Đắk Glong			Kế hoạch số 40/KH-UBND	4/24/2018			
7	Huyện Krông Nô			Kế hoạch số 52/KH-UBND	3/21/2018			
				Kế hoạch số 149/KH-UBND	8/24/2018			
				Kế hoạch số 217/KH-UBND	11/23/2021			
8	Huyện Cư Jút	Chỉ thị số 03/CT-UBND	6/22/2018	Kế hoạch số 21/KH-UBND	1/26/2018			

Phụ lục 02:

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số **238** /BC-UBND ngày **14** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên đơn vị	Hội nghị		Tập huấn		Bài viết		Tuyên truyền trên truyền hình		Phóng sự		Tọa đàm		Phát thanh trên loa xã, phường		Tuyên truyền lưu động		Ghi chú
		Số lượng hội nghị	số người tham gia hội nghị	Số lớp	Số lượng người tham gia	Số lần tổ chức thi viết	Số lượng bài viết	Số lần tuyên truyền	số lần phát sóng	Số lượng bài phóng sự truyền hình	Số lượng bài phóng sự báo trí	Số lần tọa đàm	Số lượng người tham dự	Số lượng xã, phường phát thanh	Số lần phát thanh	Hình thức tuyên truyền lưu động	Số lần	
1	Cấp tỉnh						887		630									
2	Huyện Tuy Đức	14	733											6	203			
3	Huyện Đắk Song	70	1749											4	2842			
4	Huyện Đắk R'lấp	36	1762											4	1070			
5	Thành phố Gia Nghĩa	1	200											8	570		12	
6	Huyện Đắk Mil	40	1628											10	3.360		7	
7	Huyện Đắk Glong	80	8606											7	600		21	
8	Huyện Krông Nô	160	4547											12	4.139		12	
9	Huyện Cư Jút	75	1078											8	201			
	Toàn tỉnh	476	20303	0	0	0	887	0	630	0	0	0	0	59	12985		52	



Phụ lục 03:

BIỂU TỔNG HỢP CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TỪ 01/01/2017 - 31/12/2022 TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 238 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

DVT: ha

TT	Tên dự án	Diện tích các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng chia theo loại rừng									Diện tích rừng đã được chuyển mục đích sử dụng rừng								Ghi chú	
		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Độc dụng		Phòng hộ		Sân xuất		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Độc dụng		Phòng hộ		Sân xuất		
					RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT				RTN	RT	RTN	RT	RTN		RT
1	2	3-4+2	4-6+2+10	3-7-9-11	6	7	8	9	10	11	12-13+114	13-15+17+19	14-16+18+20	13	16	17	18	19	20	21
I	Nhóm dự án quốc phòng, an ninh																			
1	Dự án ...																			
2																			
II	Nhóm dự án công trình công cộng, an sinh xã hội	0,888	0,888								0,888	0,888								
1	Thi công nền tuyến đường phục vụ việc vận chuyển máy móc, thiết bị khác phục khẩn cấp hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra tại công trình thủy điện Đắk Sapo 1	0,408	0,408								0,408	0,408								
2	Thực hiện công trình đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân cư tại xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa	0,48	0,48								0,48	0,48								
III	Nhóm dự án phát triển nông lâm nghiệp																			
1	Dự án ...																			
2																			
IV	Nhóm dự án khai thác khoáng sản																			
1	Dự án ...																			
2																			
V	Nhóm dự án đầu tư công nghiệp, du lịch, thương mại																			
1	Dự án ...																			
2																			
VI	Nhóm dự án Thủy điện																			
1	Dự án ...																			
2																			
VII	Nhóm dự án khác																			
1	Dự án ...																			
2																			

Ghi chú:

RDD: Rừng đặc dụng

RPH: Rừng phòng hộ

RSX: Rừng sản xuất

RTN: Rừng tự nhiên 0,888 ha

RT: Rừng trồng

Phụ lục 04:
BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG TRỒNG CAO SU TỪ 01/01/2017 - 30/12/2022 TỈNH ĐẮK NÔNG
 (Kèm theo Báo cáo số **238** /BC-UBND ngày **14** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: ha

TT	Tên dự án	Diện tích các dự án có đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang trồng cao su									Diện tích đã được chuyển mục đích sử dụng rừng sang trồng cao su								Ghi chú	
		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		sản xuất		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất		
					RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT				RTN	RT	RTN	RT	RTN		RT
1	2	3-4+5	4-8+8+10	5-7+9+11	6	7	8	9	10	11	12-13+114	13-15+17+19	14-16+18+20	15	16	17	18	19	20	21
1	Dự án ...																			
2	Dự án ...																			
3																			
4																			

Ghi chú:
 RDD: Rừng đặc dụng
 RPH: Rừng phòng hộ
 RSX: Rừng sản xuất
 RTN: Rừng tự nhiên
 RT: Rừng trồng

Phụ lục 05:

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐÌNH CHỈ, THU HỒI DO SAI PHẠM VỀ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP
TỪ 01/01/2017 - 12/12/2022 TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số 238 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

DVT: ha

TT	Tên dự án	Tên công ty, đơn vị quản lý	Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của dự án bị đình chỉ					Lý do bị đình chỉ dự án	Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của dự án bị thu hồi					Lý do bị thu hồi dự án
			Tổng diện tích	RTN	RT	Đất chưa có rừng	Chưa xác định		Tổng diện tích	RTN	RT	Đất chưa có rừng	Chưa xác định	
1	Dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp	Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ							162,88					
2	Dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp	Hợp tác Nông nghiệp DVTM Hợp Tiến							1.215,049					
3	Dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp	Công ty TNHH Hoàng Ba							1.049,8					
4	Dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp	Công ty TNHH Đình Nghệ							136,9					

Ghi chú:

RTN: Rừng tự nhiên

RT: Rừng trồng

Phụ lục 07:
TỔNG DIỆN TÍCH GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG ĐỐI VỚI DIỆN TÍCH UBND XÃ ĐANG QUẢN LÝ TỈNH ĐẮK NÔNG
 (Kèm theo Báo cáo số **238** /BC-UBND ngày **14** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Loại rừng	Diện tích giao theo chủ rừng (ha)										Diện tích cho thuê rừng (ha)						Ghi chú
		Tổng diện tích	BQL rừng đặc dụng	BQL rừng phòng hộ	Tổ chức kinh tế	Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang	Tổ chức KH-CN, đào tạo	Hộ gia đình	Cá nhân	Cộng đồng dân cư	Đối tượng khác	Tổng diện tích	Tổ chức kinh tế	Hộ gia đình	Cá nhân	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đối tượng khác	
I	Giao rừng năm 2017																	
1	<i>Rừng đặc dụng</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
2	<i>Rừng phòng hộ</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
3	<i>Rừng sản xuất</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
II	Năm 2018																	
1	<i>Rừng đặc dụng</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
2	<i>Rừng phòng hộ</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
3	<i>Rừng sản xuất</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
III	Năm 2019																	
1	<i>Rừng đặc dụng</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
2	<i>Rừng phòng hộ</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
3	<i>Rừng sản xuất</i>																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chừa có rừng																	
IV	Năm 2020	855,84																
1	<i>Rừng đặc dụng</i>																	

-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
2	Rừng phòng hộ																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
3	Rừng sản xuất																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
V	Năm 2021	2.665,849																	
1	Rừng đặc dụng																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
2	Rừng phòng hộ																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
3	Rừng sản xuất																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
VI	Năm 2022	1.145,74																	
1	Rừng đặc dụng																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
2	Rừng phòng hộ																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
3	Rừng sản xuất																		
-	Rừng tự nhiên																		
-	Rừng trồng																		
-	Đất chưa có rừng																		
	Tổng 2017-2022	4.667,429																	



Phụ lục 08:
BIỂU TỔNG HỢP SẮP XẾP CÔNG TY LÂM NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Báo cáo số 258 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên công ty trước khi sắp xếp	Tên công ty sau sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Diện tích rừng và đất lâm nghiệp công ty quản lý trước khi sắp xếp (ha)					Diện tích rừng và đất lâm nghiệp công ty quản lý sau khi sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP (ha)					Ghi chú
			Tổng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Đất khác (đất trồng quy hoạch trồng rừng sản xuất, phòng hộ)	Tổng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Đất khác (đất trồng quy hoạch trồng rừng sản xuất, phòng hộ)	
1	Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Công ty TNHH MTV Cà phê Đức Lập		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên					21.099,76					21.099,76		
4	Công ty TNHH MTV Đắk N'ao					8.777,63					7.239,60		
5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn				4.727,70	10.880,12				2.216,37	6.772,09		
6	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa					4.481,99					4407,5		
7	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đại Thành					17.298,34					17.298,34		
8	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Wil					28.469,90					28.469,90		
9	Công ty TNHH MTV Nam Nung					430,66					47,54		
10	Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng				3.502,79	667,78	2.355,12			3.502,79	390,31	1.472,24	
	Tổng				8.230,49	92.106,18	2.355,12			5.719,16	85.725,04	1.472,24	

Phụ lục 09:
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỂ XẢY RA PHÁ RỪNG, CHÁY RỪNG,
MẮT RỪNG THUỘC LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN QUẢN LÝ
TỪ 2017 - 2022 TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số **238** /BC-UBND ngày **14** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hình thức xử lý							Lý do bị xử lý	
			Bị xử lý kỷ luật				Bị xử phạt hành chính		Xử lý hình sự		
			Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Cách chức	Số tiền bị phạt	Số tiền phải bồi thường	Bị khởi tố		Đã bị kết án
I	UBND cấp xã										
1	Chủ tịch	UBND xã Trường Xuân, huyện Đắk Song		X							Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật
2	Chủ tịch	UBND xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song				X				Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
3	Chủ tịch	UBND xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song	X							Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
4	Chủ tịch	UBND xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong		X						Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
5	Chủ tịch	UBND xã Đăk R'Măng, huyện Đắk Glong	X							Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
II	Chủ rừng										
1	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa				X				Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
2	Chủ tịch	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa		X						Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
3	Chủ tịch	Công ty TNHH MTV Đăk N'ao		X						Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
4	Chủ tịch	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn	X							Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	
5	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Công ty TNHH MTV Nam Nung				X				Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật	

Phu lục 10:

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỂ XÂY RA PHÁ RỪNG, CHÁY RỪNG, MẤT RỪNG THUỘC LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN QUẢN LÝ

TỪ 2017 - 2022 TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 236 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Đơn vị công tác	Số lượng	Hình thức xử lý										Lý do bị xử lý	
			Bị xử lý kỷ luật					Bị xử phạt hành chính		Xử lý hình sự				
			Khiển trách	Cảnh cáo	Kéo dài thời hạn nâng bậc lương 6 tháng	Hạ bậc lương	Cách chức	Buộc thôi việc	Số tiền bị phạt	Số tiền phải bồi thường	Bị khởi tố	Đã bị kết án		
1	Chi cục kiểm lâm	21	11	7			3							Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật
2	Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	1		1										Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật
3	Các Ban quản lý rừng phòng hộ	3	2					1						Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật
5	Các Công ty Lâm nghiệp	16	9	2		4	1							Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật

Phục lục 11:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN RỪNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số **258** /BC-UBND ngày **14** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện						Ghi chú
		Khối lượng	2017	2018	2019	2020	2021	
I	Phát triển rừng							
1	Trồng rừng tập trung (ha)		1.388,38	1.368,25	841,66	1.083,49	1.390,82	1.012,44
a	Rừng phòng hộ, đặc dụng		903,96	231,63	147,52	40,10	21,67	19,82
b	Rừng sản xuất		484,42	1.136,62	694,13	1.043,39	1.390,82	992,62
	Trong đó: rừng thâm canh gỗ lớn						656,64	1.001,63
2	Khoanh nuôi tái sinh (ha/năm)						53,84	275,60
3	Trồng cây phân tán (ha)							
4	Chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn (1.000 ha)							
5	Tỷ lệ diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống (%)							
6	Năng suất rừng trồng bình quân (m ³ /ha/năm)							
II	Khai thác gỗ							
	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung							
III	Thu dịch vụ môi trường rừng (VNĐ)	2017-2022						
	TW điều phối	409.702.796.560						
	Tỉnh Thu	228.178.975.806						

Phụ lục 13:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2017 - 2022 TỈNH ĐẮK NÔNG
 (Kèm theo Báo cáo số **238** /BC-UBND ngày **24** tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Hạng mục	ĐVT	Số liệu năm 2017	Số liệu năm 2018	Số liệu năm 2019	Số liệu năm 2020	Số liệu năm 2021	Số liệu năm 2022	So sánh với cùng kỳ 2017 (tăng +, giảm -)	
									SL	%
I	Số vụ vi phạm	Vụ	1.132	944	865	792	566	471	-661	-58,39
1	Phá rừng trái phép	Vụ	552	485	458	425	348	333	-219	-39,67
-	Phá rừng Đặc dụng	Vụ	1	2		2	2		-1	-100,00
+	Rừng tự nhiên	Vụ	1	2		2	2		-1	-100,00
+	Rừng trồng	Vụ								
-	Phá rừng Phòng hộ	Vụ	18	58	33	21	57	58	40	222,22
+	Rừng tự nhiên	Vụ	18	53	31	20	52	54	36	200,00
+	Rừng trồng	Vụ		5	2	1	5	4	4	
-	Phá rừng sản xuất	Vụ	533	425	425	402	289	275	-258	-48,41
+	Rừng tự nhiên	Vụ	515	413	402	402	287	271	-244	-47,38
+	Rừng trồng	Vụ	18	12	23		2	4	-14	-77,78
2	Khai thác rừng trái phép	Vụ	93	75	72	77	60	34	-59	-63,44
3	Quy định về PCCC rừng	Vụ	0	5		3	6	6	6	
-	Cháy rừng Đặc dụng	Vụ				1				
+	Rừng tự nhiên	Vụ				1				
+	Rừng trồng	Vụ								
-	Cháy rừng Phòng hộ	Vụ		1						
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ		1						
-	Cháy rừng sản xuất	Vụ		4		1	1			
+	Rừng tự nhiên	Vụ		4		1	1	2	2	
+	Rừng trồng	Vụ						1	1	
4	Quy định về sử dụng đất lâm nghiệp	Vụ	102	33	8	4	2	1	-101	-99,02
5	Vi phạm các quy định về quản lý động, thực vật hoang dã (Cites)	Vụ	10	9	4	21	14		-10	-100,00
6	Vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép	Vụ	276	312	135	112	67	35	-241	-87,32
7	Vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản	Vụ	18	2	162	134	64		-18	-100,00
8	Vi phạm khác	Vụ	81	23	23	16	5	62	-19	-23,46
II	Số vụ đã xử lý	Vụ	1.150	918	898	761	569	417	-733	-63,74
-	Xử lý hình sự	Vụ	7	37	9	10	1	7	0	0,00
+	Trong đó Số bị can	Người	1	21	9	6			-1	-100,00
-	Xử phạt hành chính	Vụ	1.066	855	867	747	555	403	-663	-62,20
III	Chống người thi hành công vụ	Vụ	2	2					-2	-100,00

IV	Bị thiệt hại	Ha								
1	Cháy rừng	Ha		3,556		0,1279	0,4404	1,0751	1,0751	
-	Cháy Đặc dụng	Ha				0,0829				
+	Rừng tự nhiên	Ha				0,0829				
+	Rừng trồng	Ha								
-	Cháy rừng Phòng hộ	Ha		0,68						
+	Rừng tự nhiên	Ha								
+	Rừng trồng	Ha		0,68						
-	Cháy rừng sản xuất	Ha		2,876		0,045	0,4404	1,0751	1,0751	
+	Rừng tự nhiên	Ha		2,876		0,045	0,4404	0,6591	0,6591	
+	Rừng trồng	Ha						0,416	0,416	
2	Phá rừng		282,572	153,64	138,25	109,853	82,484		-282,572	-100,00
-	Phá rừng Đặc dụng	Ha	0,52	0,4042		0,0361	0,0187		-0,52	-100,00
+	Rừng tự nhiên	Ha	0,52	0,4042		0,0361	0,0187		-0,52	-100,00
+	Rừng trồng	Ha								
-	Phá rừng Phòng hộ	Ha	7,71	16,6692	10,1546	8,1822	14,1419	12,1851	4,4751	58,04
+	Rừng tự nhiên	Ha	7,71	16,078	8,611	6,8922	13,28	11,2553	3,5453	45,98
+	Rừng trồng	Ha		0,5912	1,5436	1,29	0,8619	0,9298	0,9298	
-	Phá rừng sản xuất	Ha	274,37	136,5669	128,0956	101,6355	68,323	55,6611	-218,7089	-79,71
+	Rừng tự nhiên	Ha	271,2	135,2977	113,1545	101,6355	68,2797	55,6541	-215,5459	-79,48
+	Rừng trồng	Ha	3,17	1,2692	14,942		0,0433	0,007	-3,163	-99,78
V	Thu nộp ngân sách	1000đ	4.706.996	3.253.845	4.892.293	6.311.256	3.060.027	1.869.096	-2837900	-60,29
VI	Lâm sản tịch thu	m3	832,417	623,227	620,587	527,222	211,339	56,841	-832,417	-100,00
-	Gỗ tròn	m3	443,282	312,639	244,368	224,21	155,874	46,727	-396,555	-89,46
+	Trong đó gỗ quý hiếm	m3	6,386	10,008	8,082	2,853	1,98		-6,386	-100,00
-	Gỗ xé	m4	389,135	310,588	376,219	303,012	55,465	10,114	-379,021	-97,40
+	Trong đó gỗ quý hiếm	m5	24,957	21,763	31,273	5,471	0,924		-24,957	-100,00
VII	Động vật rừng bị tịch thu									
-	Theo con	Con	13	25	1	87	15	11	-2	-15,38
-	Theo trọng lượng	Kg	119,5	51,8	42,2	181,4	126,5	64,9	-54,6	-45,69
+	Trong đó quý hiếm	Con								

